UBND TỈNH LẠNG SƠN **BAN CHỈ ĐẠO BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /BCĐ-HD	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

HƯỚNG DẪN
Triển khai thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh;
- Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số ban hành kèm theo Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Thực hiện Công văn số 6853/VP-KGVX ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao triển khai thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế;

Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) hướng dẫn triển khai thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hướng dẫn này nhằm cụ thể hóa Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thống nhất, hiệu quả công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu giảm mức sinh, nâng cao chất lượng dân số và giải quyết các vấn đề dân số trọng tâm của tỉnh Lạng Sơn.

2. Yêu cầu

Nội dung, thông điệp truyền thông phải bảo đảm chính xác, khoa học, kịp thời, thiết thực, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục, tập

quán của tỉnh Lạng Sơn; tập trung vào các vấn đề dân số trọng tâm của tỉnh, đặc biệt là giảm mức sinh.

Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về nội dung, thông điệp truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Kết hợp linh hoạt giữa các hình thức truyền thông truyền thống và hiện đại, chú trọng truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, thôn, bản và ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, mạng xã hội.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương căn cứ Hướng dẫn này để xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ

1. Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành; các chương trình, đề án, kế hoạch về dân số đang được triển khai. Tăng cường truyền thông chính sách nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Truyền thông về quy mô và mức sinh

Đẩy mạnh truyền thông, vận động giảm mức sinh, tiến tới đạt và duy trì mức sinh thay thế, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Tập trung tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng dừng lại ở 02 con để bảo đảm điều kiện nuôi dạy con tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.

Nhấn mạnh lợi ích của gia đình ít con, tác động tiêu cực của việc sinh con thứ 3 trở lên đối với sức khỏe của bà mẹ và trẻ em, kinh tế gia đình, cũng như các vấn đề xã hội khác.

Tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng chủ động quyết định thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với tuổi, sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và khả năng nuôi dạy con.

Tập trung truyền thông sâu rộng, có trọng tâm tại các xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao; các địa bàn có mức sinh cao khác và các nhóm đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên.

3. Truyền thông về quyền và nghĩa vụ trong công tác dân số

Nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động và trách nhiệm của cộng đồng, xã hội trong thực hiện công tác dân số.

Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; vận động người dân chủ động tư vấn,

khám sức khỏe trước khi kết hôn, thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

4. Truyền thông giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

Tuyên truyền các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan; nâng cao nhận thức về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh. Tăng cường truyền thông về bình đẳng giới; nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội; vận động nam giới chia sẻ trách nhiệm trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi dạy con và xây dựng gia đình hạnh phúc. Khuyến khích đưa nội dung không trọng nam hơn nữ, không lựa chọn giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

5. Truyền thông thích ứng với già hóa dân số

Nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi; chủ động chuẩn bị cho tuổi già.

Truyền thông, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng; phòng, chống bạo lực, ngược đãi, lừa đảo và các hành vi xâm hại người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe tinh thần, phòng chống cô đơn, cô lập xã hội đối với người cao tuổi.

6. Truyền thông nâng cao chất lượng dân số

Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh.

Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo quy định; chủ động phòng ngừa các bệnh, tật bẩm sinh và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

Tăng cường truyền thông về phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên

Cung cấp kiến thức phù hợp về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho người chưa thành niên, thanh niên và các nhóm đối tượng đặc thù.

Tuyên truyền về tác hại của mang thai, sinh con ở tuổi chưa thành niên; phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai không an toàn; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

8. Giáo dục dân số trong nhà trường

Lồng ghép nội dung giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, trẻ em và các nội dung có liên quan trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

9. Truyền thông trên môi trường số

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, mạng xã hội và các phương thức truyền thông đa phương tiện trong truyền thông dân số.

Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời; nâng cao khả năng nhận diện, phòng ngừa thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng về công tác dân số trên không gian mạng.

III. ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC

Công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số được thực hiện đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân.

Trong đó, ưu tiên các nhóm đối tượng: người chưa thành niên; người trong độ tuổi sinh sản, đặc biệt là các cặp vợ chồng đã có 1-2 con; người cao tuổi; người di cư; người khuyết tật; người dân tộc thiểu số; người sử dụng lao động; người có uy tín trong cộng đồng, già làng, trưởng bản và các nhóm đối tượng có nguy cơ hoặc nhu cầu đặc thù về dân số.

IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

Căn cứ điều kiện thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn hình thức phù hợp, gồm:

1. Truyền thông trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ, đối thoại với người dân; đặc biệt chú trọng lồng ghép vào các buổi họp thôn, bản, tiêm chủng và các hoạt động tại cộng đồng để tiếp cận trực tiếp người dân tại vùng nông thôn, miền núi.

2. Truyền thông gián tiếp thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng/trang thông tin điện tử, pa-nô, áp-phích, tờ rơi, sách mỏng, bản tin, phóng sự, video clip, podcast, đồ họa thông tin và các sản phẩm truyền thông khác; phát huy vai trò của hệ thống loa truyền thanh cơ sở tại các thôn, bản.

3. Truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong sản xuất, phân phối nội dung truyền thông.

4. Tổ chức các chiến dịch, sự kiện, hoạt động hưởng ứng, cuộc thi, triển lãm và các mô hình truyền thông phù hợp.

5. Lồng ghép truyền thông dân số trong các chương trình, hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ban Chỉ đạo các xã, phường triển khai công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì xây dựng nội dung, thông điệp, tài liệu truyền thông về dân số phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; hướng dẫn các địa phương, đơn vị sử dụng thống nhất các nội dung, thông điệp truyền thông.

Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền thường xuyên về công tác dân số; chú trọng các vấn đề dân số trọng tâm của tỉnh, đặc biệt là giảm mức sinh tại các địa bàn có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và các lực lượng tham gia truyền thông tại cơ sở.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trong các cơ sở giáo dục và nhà trường thuộc phạm vi quản lý.

Lồng ghép phù hợp các nội dung về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong các hoạt động giáo dục.

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, cung cấp kiến thức và kỹ năng phù hợp cho học sinh, học viên, cán bộ quản lý, giáo viên.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện truyền thông về dân số thông qua hệ thống thông tin cơ sở, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và các thiết chế văn hóa trên địa bàn.

Lồng ghép nội dung truyền thông về dân số, gia đình, bình đẳng giới, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc vào các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền phù hợp.

Chủ trì phối hợp Sở Y tế truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; lồng ghép nội dung dân số, gia đình, bình đẳng giới; hướng dẫn đưa nội dung không trọng nam hơn nữ, không lựa chọn giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước cộng đồng.

4. Công an tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác dân số; chú trọng các quy định về hôn nhân và gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, vận động tại các địa bàn có nguy cơ cao; góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai truyền thông, vận động, giáo dục về dân số tại khu vực biên giới. Tập trung tuyên truyền phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số và các nội dung dân số phù hợp với đặc điểm dân cư khu vực biên giới.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, tọa đàm và các sản phẩm truyền thông phù hợp để tuyên truyền về công tác dân số.

Tăng cường tuyên truyền các mô hình, cách làm hiệu quả; phản ánh kịp thời những vấn đề dân số cần quan tâm trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách dân số.

Lồng ghép nội dung dân số trong các phong trào, cuộc vận động, hoạt động của tổ chức; chú trọng vận động xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng và thực hiện tốt chính sách dân số.

8. Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực và phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; lồng ghép nội dung dân số trong các chương trình, kế hoạch, hoạt động của cơ quan, đơn vị; đồng thời tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

9. Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân các xã, phường

Chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung truyền thông, vận động, giáo dục về dân số vào kế hoạch công tác của địa phương; xác định nội dung, địa bàn và nhóm đối tượng cần tập trung truyền thông.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn phối hợp triển khai truyền thông dân số; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và lực lượng thực hiện.

Tập trung truyền thông đến từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, địa bàn có tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, mất cân bằng giới tính khi sinh hoặc các vấn đề dân số cần quan tâm.

Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường làm đầu mối chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn về

dân số, sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung thuộc lĩnh vực dân số.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên nguồn lực cho các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, địa bàn còn khó khăn và các nhóm đối tượng cần ưu tiên trong công tác dân số.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo hướng dẫn và yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu Ban Chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp./.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH LẠNG SƠN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Lạc Hoài Thanh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Y tế (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Trưởng, Phó Trưởng BCĐ tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc SYT (t/h);
- Các phòng thuộc SYT;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, BCĐ.